

Số: 10/2023/QĐST-DS.

Ninh Hải, ngày 23 tháng 3 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản Hòa giải thành ngày 15/3/2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 175/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.**

Địa chỉ: Số 442 đường N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Ph – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Phó Giám đốc phòng Quản lý nợ (Giấy ủy quyền số 1285/UQ-QLN.22 ngày 05/7/2022). Ông Nguyễn Đình L ủy quyền lại cho ông Hồ Nguyên L – Nhân viên tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền số 1099/UQ-QLN.22 ngày 26/10/2022)

Địa chỉ: Lầu 8 Tòa nhà ACB, 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* **Ông Nguu Ngọc Tr** – sinh năm: 1981 và **bà Lượng Thị Hồng Đ** – sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Bà Đạo Thị A** – sinh năm: 1957

Địa chỉ: Thôn A, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(Ông Tr và bà A cùng ủy quyền cho bà Đ tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 15/3/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguu Ngọc Tr và bà Lượng Thị Hồng Đ đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ vay tính đến ngày 15/3/2023 là 289.469.069^d (Hai trăm tám mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn không trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là: 250.000.000^d (Hai trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi và phạt chậm trả lãi là: 39.469.069^d (Ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn không trăm sáu mươi chín đồng)

Kể từ ngày 16/3/2023 ông Tr và bà Đ phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng cấp tín dụng NHA.CN.1929.261120 ngày 27/11/2020 và khế ước nhận nợ số 342579479 ngày 27/8/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số NHA.BĐCN.212.261120 ngày 27/11/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A với ông Nguu Ngọc Tr và bà Lượng Thị Hồng Đ đối với thửa đất số 377, tờ bản đồ số 30b, địa chỉ: thôn An Nhơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 690892 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 15/10/2020 cho bà Lượng Thị Phương Nh, chỉnh lý sang tên cho bà Lượng Thị Hồng Đ vào ngày 17/11/2020; thửa đất số 509, tờ bản đồ số 30b, địa chỉ: thôn An Nhơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 940767 do UBND huyện Ninh Hải cấp cho bà Lượng Thị Hồng Đ vào ngày 19/5/2014 và nhà ở gắn liền với hai thửa đất trên để bảo đảm cho việc thi hành án.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Vợ chồng ông Nguu Ngọc Tr và bà Lượng Thị Hồng Đ đồng ý hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 900.000^d (chín trăm ngàn đồng).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Đạo Thị A (do bà Lượng Thị Hồng Đ đại diện ủy theo ủy quyền) thống nhất các nội dung trên và không có ý kiến gì khác.

- *Về án phí:* Ông Tr và bà Đ đồng ý chịu 7.236.700^d (Bảy triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 6.729.000^d (Sáu triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007146 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS Huyện, Tỉnh;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Vân Thị Thu Sang